CTCP VIMECO (HNX: VMC)

FireAnt

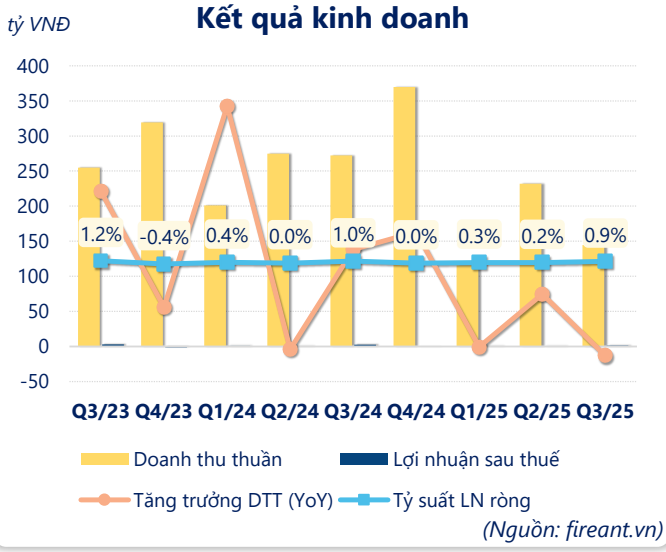
Ngày 30/09/2025	6,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.9%	1.5%	-8.3%

ROE (Q3/25): 0.6%

	Q3/25	QoQ	YoY
DT thuần	145 tỷ VNĐ	▼ 87.0 ▼ 37.7%	▼ 127 ▼ 46.9%
LN gộp	18.7 tỷ VNĐ	▲ 0.90 ▲ 4.9%	▲ 0.40 ▲ 2.0%
LN thuần	-0.03 tỷ VNĐ	▲ 2.30 ▲ 98.9%	▼ 0.87 ▼ 103%
LN sau thuế	1.28 tỷ VNĐ	▲ 0.91 ▲ 245%	▼ 1.40 ▼ 52.4%

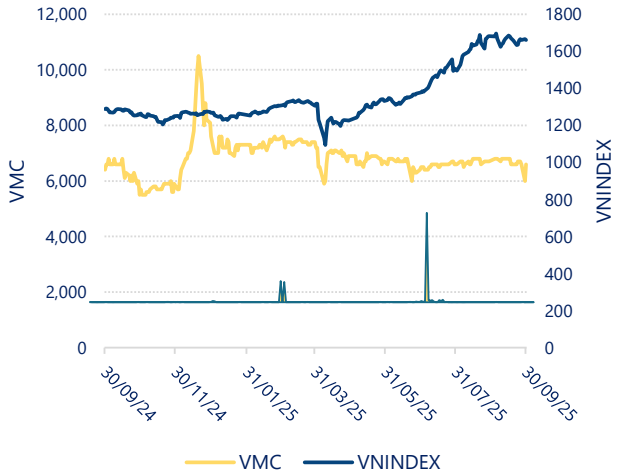
	9T 2025	YoY
DT thuần	492 tỷ VNĐ	▼ 256 ▼ 34.2%
LN gộp	57.0 tỷ VNĐ	▼ 6.20 ▼ 9.8%
LN thuần	-1.73 tỷ VNĐ	▼ 4.14 ▼ 172%
LN sau thuế	2.17 tỷ VNĐ	▼ 1.39 ▼ 39.1%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

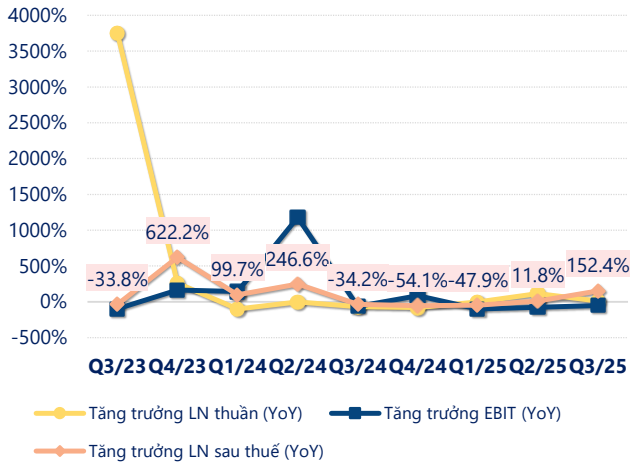
Lịch sử giá



CTCP VIMECO (HNX: VMC)

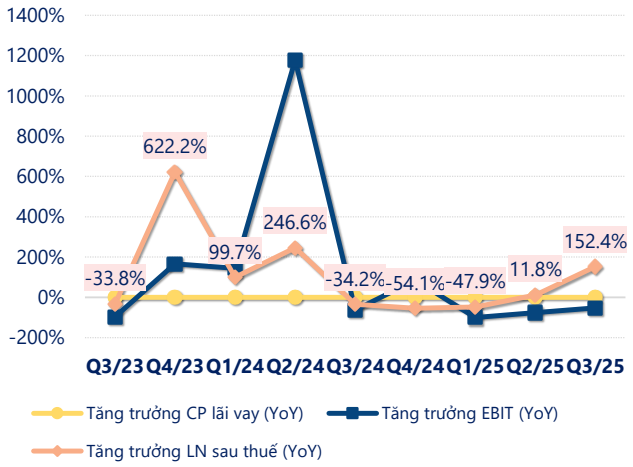
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



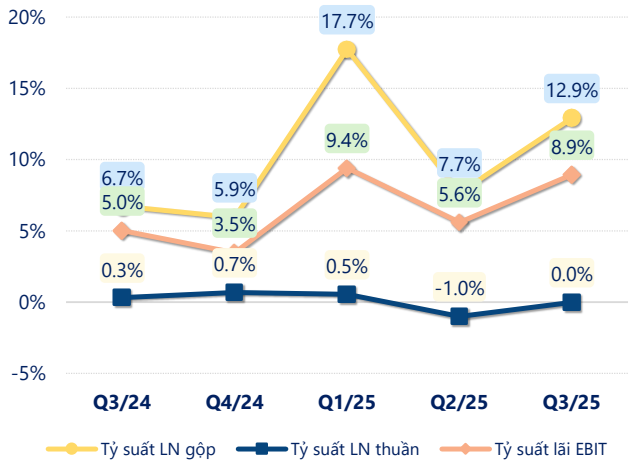
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



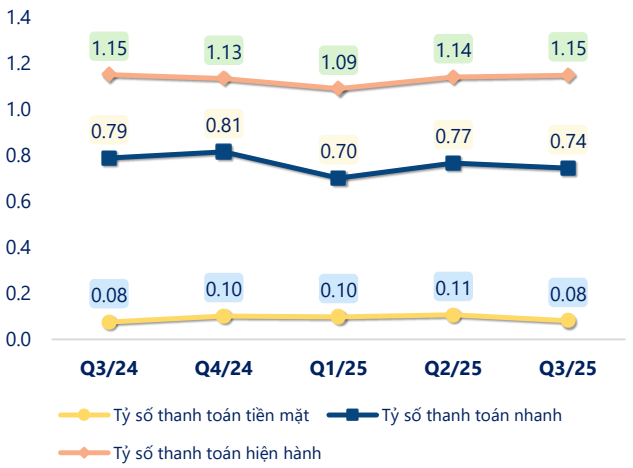
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



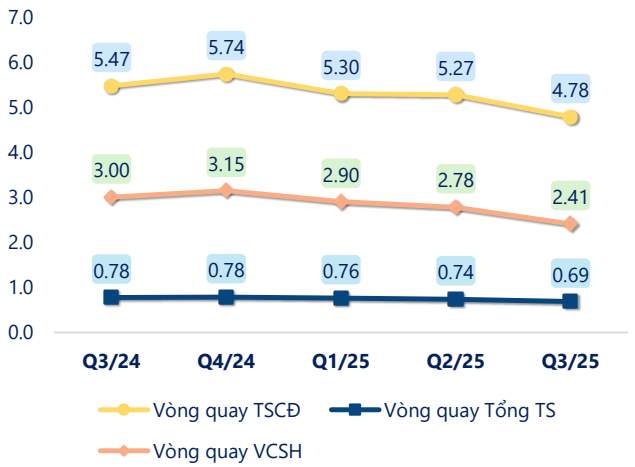
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



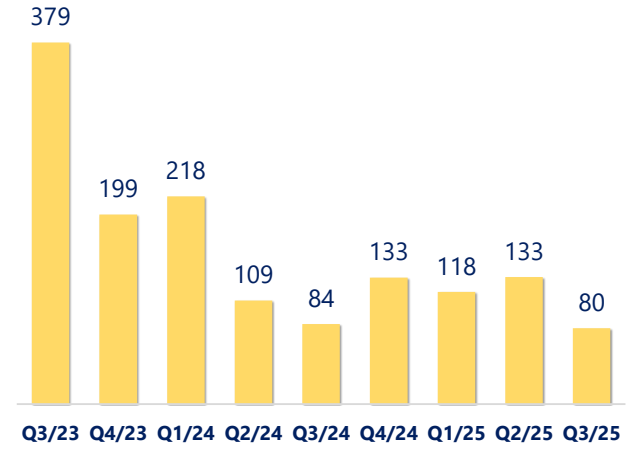
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

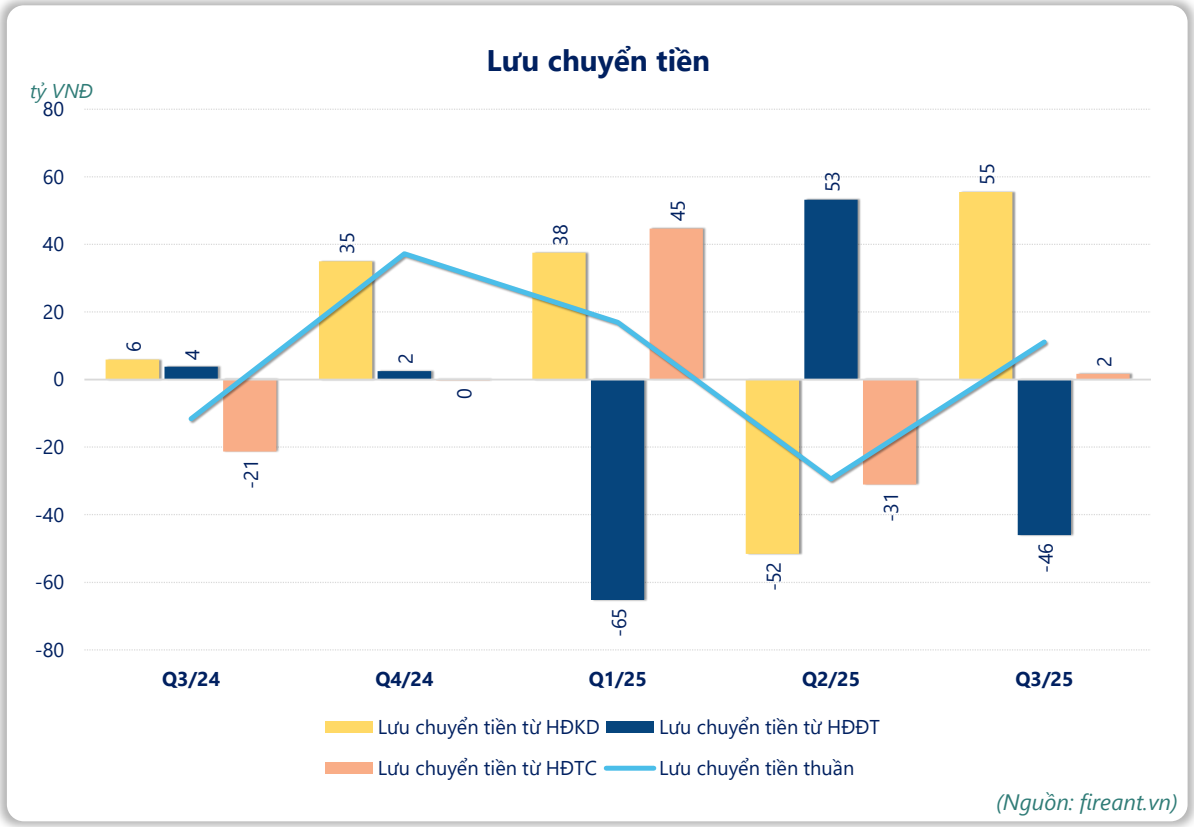


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP VIMECO (HNX: VMC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**145**	**272**	**-46.9%**	**492**	**748**	**-34.2%**
Giá vốn hàng bán	126	254	-50.4%	435	685	-36.5%
Lợi nhuận gộp	18.7	18.3	2.0%	57.0	63.2	-9.8%
Doanh thu HĐTC	0.61	1.05	-41.6%	2.40	3.14	-23.4%
Chi phí TC	10.2	10.2	0.3%	30.6	31.5	-2.7%
Chi phí lãi vay	10.2	10.4	-1.7%	30.6	31.7	-3.5%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**-0.01**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**9.07**	**8.39**	**8.2%**	**30.5**	**32.5**	**-6.0%**
LN thuần từ HĐKD	-0.03	0.84	-103%	-1.73	2.41	-172%
Lợi nhuận khác	**2.71**	**2.40**	**12.9%**	**7.88**	**4.11**	**91.8%**
LN trước thuế	2.68	3.24	-17.2%	6.15	6.52	-5.7%
Lợi nhuận sau thuế	**1.28**	**2.68**	**-52.4%**	**2.17**	**3.56**	**-39.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**1.28**	**2.68**	**-52.4%**	**2.17**	**3.56**	**-39.1%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)